TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Phước.

2. Ông Trần Văn Phơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Giao L**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 73/56/15, đường PL, Khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Trần Đ**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Số 31/11, đường DMQ, khóm T, phường B, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19.6.2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 31.7.2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Giao L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào

ngày 15.6.2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 51 Dương Kỳ Hiệp, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống, ông Đ thường xuyên nhậu, đánh bà, không lo tìm việc làm nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến năm 2012 bà và ông Đ không còn chung sống với nhau và bà về nhà cha mẹ ruột tại số 73/56/15, đường Phú Lợi, Khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng sống cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông Đại có một (01) người con chung tên Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010 hiện đang sống với bà nội tại số 31/11 Dương Minh Quang, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà đồng ý giao con cho ông Đ nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 31.7.2019 về con chung bà yêu cầu được nuôi cháu Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

Tại phiên Tòa bà L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Trần Đ.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu nuôi con Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- Tại biên bản hòa giải ngày 11.11.2019, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Trần Đ trình bày:

Ông Đ thống nhất với nội dung trình bày của bà Trần Thị Giao L về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Ông Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên đồng ý ly hôn với bà L.

- Về con chung: Nếu ly hôn, ông yêu cầu giao con Trần Khả V cho bà nội nuôi dưỡng. Vì bà nội hiện đang chăm sóc cháu V và yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con một lần tính từ thời điểm xét xử đến khi cháu V đủ 18 tuổi (tạm tính số tiền 90.000.000 đồng).

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

- Đối với Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010 hiện nay cháu đã được 09 tuổi, thuộc trường hợp phải lấy ý kiến của con chưa thành niên từ đủ bảy tuổi trở lên. Nhưng do cháu Trần Khả V bị bệnh dị tật bẩm sinh não nên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng không tiến hành lấy ý kiến của Cháu V.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và tham khảo ý kiến tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Sóc Trăng về nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa bà Trần Thị Giao L và ông Trần Đ các cơ quan không nắm rõ.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con chung, bà L yêu cầu nuôi con chung là cháu Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Vụ kiện của bà Trần Thị Giao L và ông Trần Đ là loại kiện hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bà Trần Thị Giao L và ông Trần Đ cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Sóc Trăng vào ngày 15.6.2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Giao L và ông Trần Đ là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Giao L vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với Trần Đ, vì ông Trần Đ thường xuyên nhậu, không chăm lo cho gia đình, ông Trần Đ cũng thừa nhận nên giữa bà và ông Đ dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2012 bà và ông Đ không chung sống với nhau. Nay bà L kiên quyết ly hôn, ông Đ cũng đồng ý ly hôn với bà L. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên mục đích hôn nhân giữa bà Trần Thị Giao L và ông Trần Đ không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Giao L.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị Giao L và ông Trần Đ có một người con chung tên Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010, hiện đang được bà nội chăm sóc. Tại phiên tòa, ông Trần Đ yêu cầu giao Trần Khả V cho bà nội trực tiếp chăm sóc. Vì từ nhỏ cháu V do bà nội chăm sóc. Xét thấy, cháu V còn cha, còn mẹ và cha, mẹ có đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên yêu cầu của ông Đ không phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 104, Điều 105 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa bà Trần Thị Giao L yêu cầu nuôi con Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010. Xét thấy, cháu V hiện nay bị bệnh dị tật bẩm sinh não và hơn nữa bé là con gái cần phải được mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn nên giao con là

Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010 cho bà Trần Thị Giao L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Ông Trần Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con:

Tại phiên tòa ông Trần Đ yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con Trần Khả Vy, sinh ngày 07.7.2010 một lần tính từ thời điểm xét xử đến khi cháu V đủ 18 tuổi (tạm tính số tiền 90.000.000 đồng). Xét thấy theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 việc cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Do đó yêu cầu này không có cơ sở chấp nhận.

Bà Trần Thị Giao L là người trực tiếp nuôi cháu Trần Khả V, sinh ngày 07/7/2010, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Giao L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Giao L

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Giao L được quyền ly hôn với ông Trần Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Khả V, sinh ngày 07.7.2010 cho bà Trần Thị Giao L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Giao L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007575 ngày 19.6.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố sóc Trăng. Như vậy, bà Trần Thị Giao L đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố ST;
- Các đương sự;
- UBND phường 2;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự thành phố ST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Lý Bích Khiếm